Tổng CTCP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (UPCOM: VVN

Ngày 31/12/2024	2,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-31.0%	**-31.0%**	**26.1%**

2024

ROE 23.6% +/- YoY ▼ 9.7%

Q4/24

DT thuần 1,362 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 393 ▲ 40.5%

YoY ▲ 157 ▲ 13.0%

2024

DT thuần 4,467 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 1,607 ▲ 56.2%

Q4/24

LN gộp 39.5 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 31.7 ▲ 403%

YoY ▼ 49.4 ▼ 55.6%

2024

LN gộp 48.6 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 6.80 ▼ 12.2%

Q4/24

LN thuần -94.8 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 17.0 ▼ 21.8%

YoY ▲ 7.20 ▲ 7.1%

2024

LN thuần -422 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 38.0 ▲ 8.3%

Q4/24

LN sau thuế -87.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 10.1 ▼ 13.1%

YoY ▲ 2.90 ▲ 3.2%

2024

LN sau thuế -416 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 27.0 ▲ 6.0%

Kết quả kinh doanh

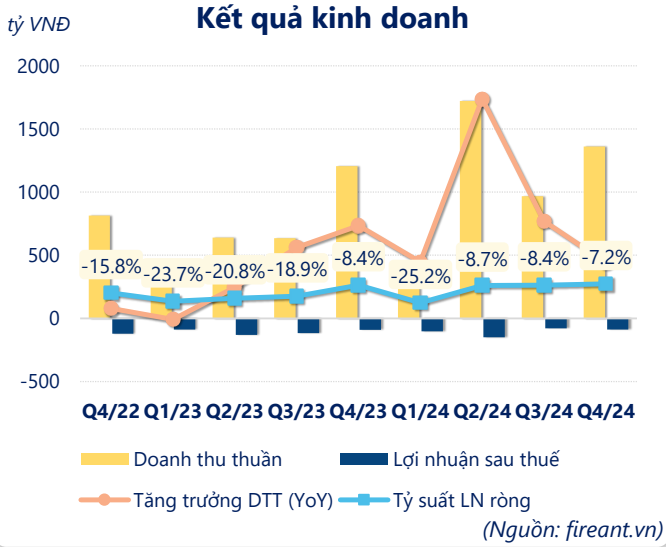

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

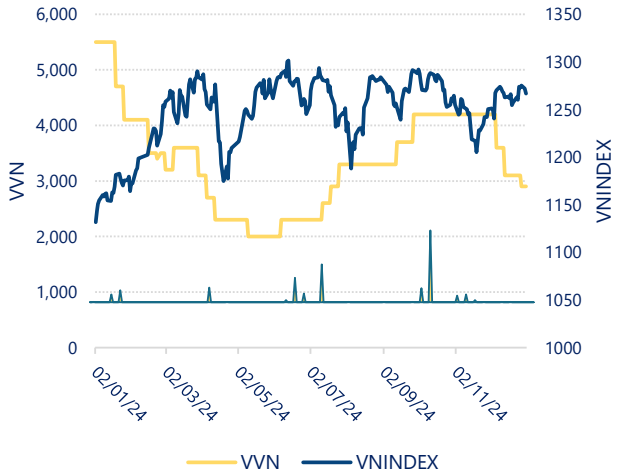

Powered by Infographic
https://fireant.vn/

Tổng CTCP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (UPCOM: VVN

Tăng trưởng lợi nhuận

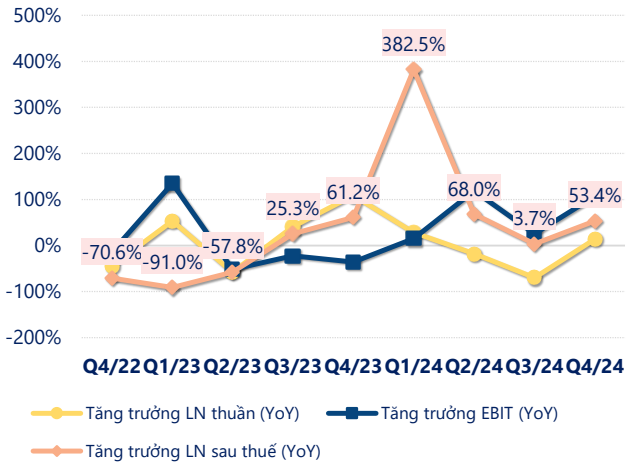

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

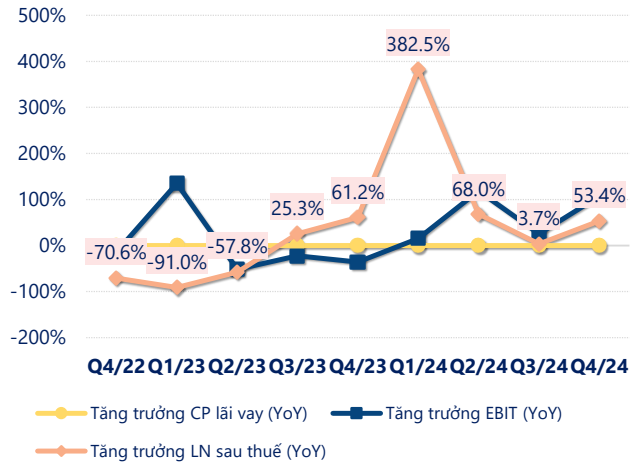

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

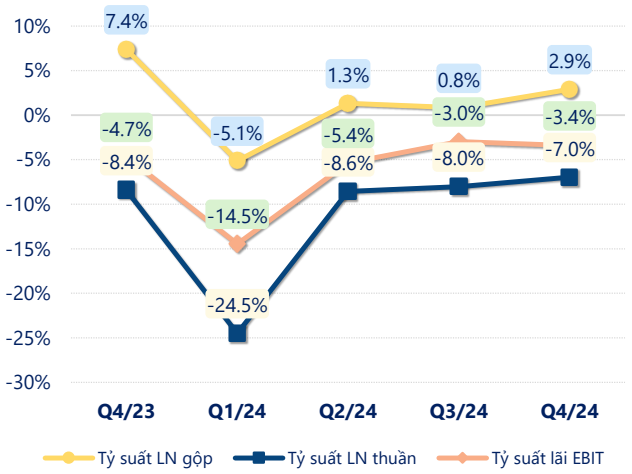

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

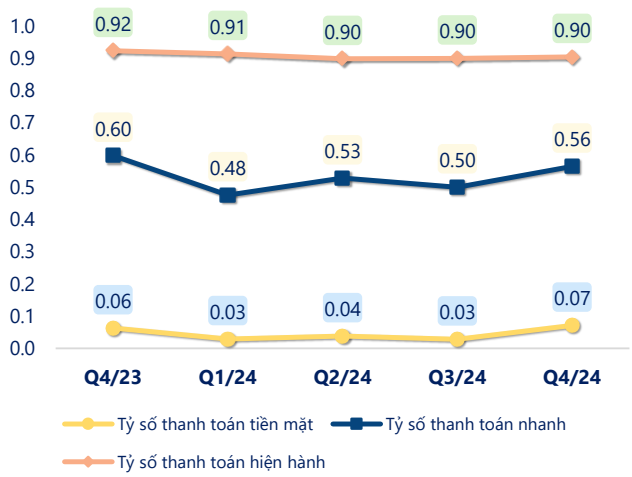

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

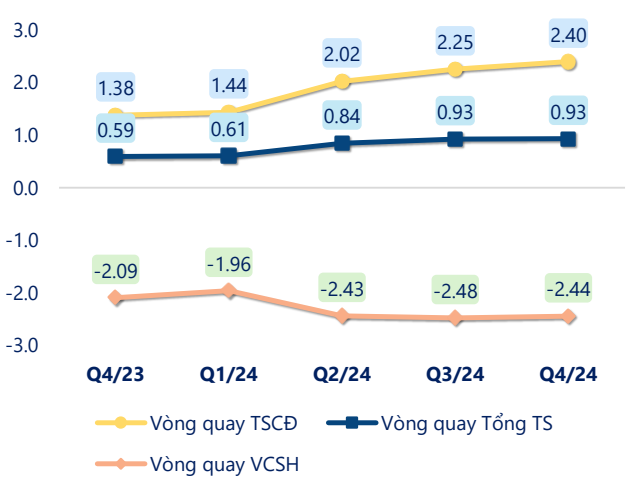

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

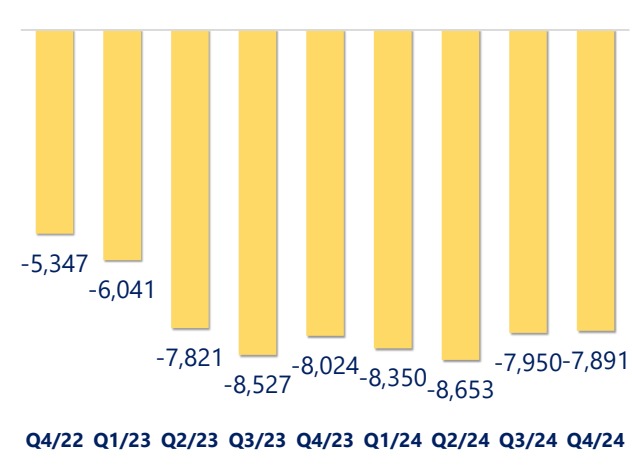

(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (UPCOM: VV

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,362**	**1,205**	**13.0%**	**4,467**	**2,860**	**56.2%**
Giá vốn hàng bán	1,322	1,116	18.5%	4,418	2,804	57.6%
Lợi nhuận gộp	39.5	88.9	-55.6%	48.6	55.4	-12.2%
Doanh thu HĐTC	0.66	0.97	-31.6%	12.7	3.24	291%
Chi phí TC	54.6	111	-50.8%	248	301	-17.8%
Chi phí lãi vay	37.2	31.2	19.2%	179	196	-8.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**1.16**	**-100%**
Chi phí bán hàng	6.98	9.68	-27.9%	23.3	23.3	-0.2%
Chi phí QLDN	**73.3**	**70.8**	**3.6%**	**212**	**195**	**8.6%**
LN thuần từ HĐKD	-94.8	-102	7.1%	-422	-460	8.3%
Lợi nhuận khác	**11.1**	**13.9**	**-20.3%**	**15.5**	**26.3**	**-40.8%**
LN trước thuế	-83.7	-87.8	4.7%	-406	-434	6.4%
Lợi nhuận sau thuế	**-87.6**	**-90.5**	**3.2%**	**-416**	**-443**	**6.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-97.7**	**-101**	**3.3%**	**-434**	**-460**	**5.7%**

(Nguồn: fireant.vn)

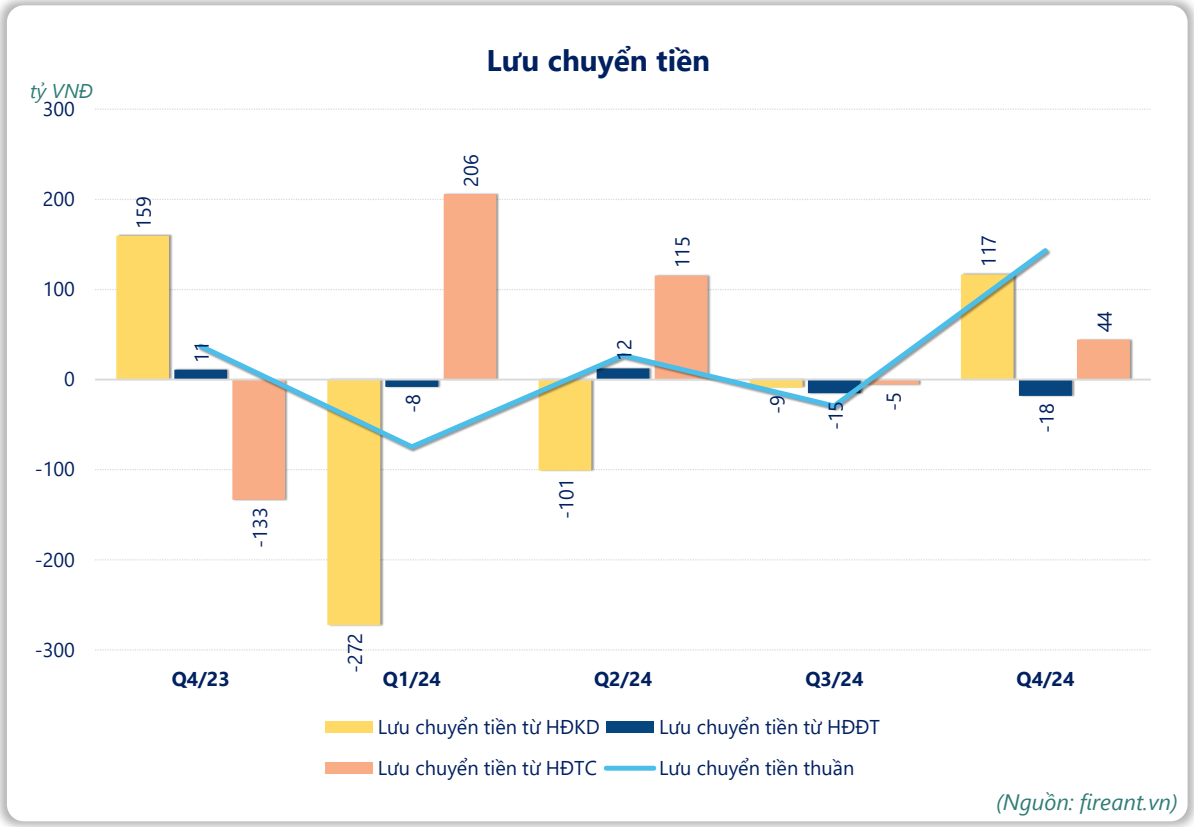

(Nguồn: fireant.vn)